

Số: 04 / NQ-ĐHĐCĐ-2019

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin được sửa đổi bổ sung thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên diễn ra ngày 24/4/2018;
- Căn cứ vào nội dung biên bản số: 04 /BB-ĐHĐCĐ-VMIC ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2018	Kế hoạch điều chỉnh năm 2018	Thực hiện năm 2018	So sánh %
A	B	C	1	2	3	4 = 3/2
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	286.000	307.500	348.634	113,3
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đồng	278.000	286.500	329.377	
2	Doanh thu khác	Tr.đồng	8.000	21.000	19.257	
II	Lợi nhuận	Tr.đ	4.850	4.850	5.393	111,1
III	Cổ tức	%	8	8	10	
VI	Lao động và tiền lương					
1	Lao động định mức	Người	402	395	394	99,7
2	Tổng Quỹ lương	Tr.đồng	36.944	38.819	44.846	
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/ tháng	7.655	8.511	9.485	111,4

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kê hoạch SXKD năm 2019	Ghi chú
A	B	C	2	
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	293.000	
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đồng	285.000	
2	Doanh thu khác	Tr.đồng	8.000	
II	Lợi nhuận	Tr.đ	5.250	
III	Chi trả Cổ tức	%	8	
VI	Lao động và tiền lương			
1	Lao động định mức	Người	372	
2	Tổng Quỹ lương	Tr.đồng	37.228	
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/ tháng	8.339	
IV	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	31.494	

Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình triển khai thực hiện SXKD năm 2019, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

ĐIỀU 2 . Thông qua phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2018

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2018 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Tổng Lợi nhuận trước thuế năm 2019	đồng	5.392.855.248
2	Lợi nhuận chịu thuế thu nhập DN phải nộp	đồng	5.638.542.753
3	Thuế thu nhập DN phải nộp (3=3.1)	đồng	1.127.708.551
3.1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	1.127.708.551
4	Lợi nhuận sau thuế (4=1-3)	đồng	4.265.146.697
5	Lợi nhuận năm trước năm nay phân phối	đồng	0
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ, trả cổ tức	Đồng	4.265.146.697
6.1	Trả cổ tức (10%)	đồng	2.700.000.000
	- Chi trả cổ tức Nhà nước (TKV)	đồng	972.227.000
	- Chi trả cổ tức cổ đông chiến lược (Kamaz)	đồng	1.016.300.000
	- Chi trả cổ tức – Cty CP TMQT Tân đại tây dương	đồng	390.434.000
	- Chi trả các cổ đông tự do	đồng	321.039.000
6.2	Trích lập các quỹ (6.2=4-6.1)		1.565.146.697
	-Trích quỹ đầu tư phát triển (414)	đồng	0
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (1,5 tháng lương)	đồng	189.410.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (còn lại)	đồng	1.375.736.697
	Trong đó:		
	Quỹ khen thưởng	đồng	412.721.009
	Quỹ phúc lợi	đồng	963.015.688

ĐIỀU 3. Thông qua Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, thu lao và lương Ban kiểm soát năm 2018 – Đề xuất tiền thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2019

1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Báo cáo thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thu lao và lương Ban kiểm soát (BKS), thư ký công ty năm 2018 như sau:

- Tổng thù và tiền lương HĐQT, Ban kiểm soát thư ký công ty: 642.060.000 đồng.
 Trong đó: - Phụ cấp HĐQT, Ban KS, Thư ký: 393.660.000 đồng
 - Tiền lương TB kiểm soát chuyên trách: 248.400.000 đồng

Quyết toán tiền lương của người quản lý doanh nghiệp quyết toán lương theo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại theo chế độ quy định của Nhà nước.

2. Đề xuất mức chi trả thù lao năm 2019:

b. Căn cứ Mục 3, 5; Điều 6, Nghị định số: 53/2016/NĐ - CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT và BKS. Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019 như sau:

TT	Chức danh	Theo QĐ 279/ QĐ-TKV ngày 23/02/2017	Mức lương, phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	24.300.000	Phụ cấp: 24.300.000 x 20% = 4.860.000 đ/t
2	Ủy viên HĐQT	20.700.000	Phụ cấp: 20.700.000 x 20% = 4.140.000 đ/t
3	Trưởng BKS (không tính phụ cấp)	20.700.000	Tiền lương: 20.700.000 đ/tháng (chưa kể phụ cấp khu vực theo qui định)
4	Ủy viên BKS	20.700.000	Phụ cấp: 20.700.000 x 20% = 4.140.000 đ/t
5	Thư ký công ty	20.700.000	Phụ cấp: 20.700.000 x 20% = 4.140.000 đ/t

Tổng thù lao thù lao kế hoạch (dự kiến) là: 654.480.000 đồng

Tiền lương đối với trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty được hưởng mức lương theo kế hoạch là: 20.700.000 đồng / tháng. Tiền thù lao HĐQT, BKS và lương của trưởng ban kiểm soát chuyên trách được hạch toán vào chi phí sản xuất của doanh nghiệp năm 2019. Được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính năm của Công ty.

ĐIỀU 4 Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Số liệu Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán;

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua số liệu báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam, kiểm toán với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Tổng tài sản:	149.859.496.365 đồng
- Tài sản ngắn hạn:	118.195.995.680 đồng
- Tài sản dài hạn:	31.663.500.685 đồng
Tổng nguồn vốn:	149.859.496.365 đồng
- Nợ phải trả:	111.179.904.837 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	38.679.591.528 đồng
Tổng Doanh thu	348.634.250.744 đồng
Trong đó: Doanh thu bán hàng:	348.256.632.884 đồng; Doanh thu tài chính: 7.388.206
l; Thu nhập khác:	370.229.654)
- Lợi nhuận trước thuế	5.392.855.248 đồng

(Có bản báo cáo tài chính tóm tắt đính kèm)

ĐIỀU 5. Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị, đánh giá hoạt động quản lý của công ty năm 2018

Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị, đánh giá hoạt động quản lý của công ty năm 2018 (có báo cáo kèm theo)

ĐIỀU 6: Thông qua báo cáo của ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018; Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2018; Báo cáo của ban kiểm soát đánh giá hoạt động hội đồng quản trị và ban giám đốc điều hành năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo của ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018; Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2018; Báo cáo của ban kiểm soát đánh giá hoạt động hội đồng quản trị và ban giám đốc điều hành năm 2018.

ĐIỀU 7: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc lựa chọn: Công ty TNHH PKF Việt Nam, trụ sở chính: Tầng 10 và tầng 12 tòa nhà Hapulico, Số 01, Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần công nghiệp Ô tô – Vinacomin.

ĐIỀU 8: Thông qua nội dung Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm giám đốc điều hành

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua nội dung Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm giám đốc điều hành công ty năm 2019.

ĐIỀU 9: Thông qua việc: Bổ sung ngành nghề kinh doanh

Đại hội thống nhất biểu quyết thông qua việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm :

TT	Nội dung ngành nghề bổ sung	Mã ngành
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; chi tiết: Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, kiểm tra chất lượng và độ tin cậy của sản phẩm, kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn; kiểm định thiết bị thủy lực	7120
2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu, chi tiết: Hoạt động có kỹ năng chuyên môn, khoa học và công nghệ liên quan đến kiểm tra, phân tích kỹ thuật	7490
3	Buôn bán Ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán Ô tô	4511

Đại hội ủy quyền cho Giám đốc công ty chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ làm việc với Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh làm các thủ tục bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh tuân thủ đúng quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 10: Thông qua Điều chỉnh vốn khác của Chủ sở hữu về Quỹ đầu tư phát triển

Đại hội thống nhất : Điều chỉnh vốn khác của Chủ sở hữu về Quỹ đầu tư phát triển, với số tiền: 733.418.350 đồng; Đại hội ủy quyền HĐQT, Giám đốc công ty chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ triển khai việc Điều chỉnh vốn khác của Chủ sở hữu về Quỹ đầu tư phát triển tuân thủ đúng quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 11: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin năm 2019 đã được tiến hành công bằng và hợp pháp.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô -Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã quyết nghị thông qua, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- Trung tâm LKCKVN (B/c);
- Tập đoàn Vinacomin (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Thành viên Ban GD, KTT;
- Ủy ban quản lý Vốn Nhà nước. TKV
- Đăng Website Cty, Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Xuân Phi